

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Môn: Lịch sử và Địa lí 8
Năm học: 2023 - 2024

I. PHẦN LỊCH SỬ

A. Trắc nghiệm

- Câu 1. Đến giữa thế kỉ XVIII, chính quyền phong kiến Đàng Ngoài đã:**
- A. Hình thành và bước đầu phát triển
 - B. Phát triển đến đỉnh cao
 - C. Rơi vào khủng hoảng trầm trọng
 - D. Sụp đổ hoàn toàn
- Câu 2. Điểm giống nhau cơ bản giữa các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài do: Hoàng Công Chất, Nguyễn Danh Phương, Nguyễn Hữu Cầu lãnh đạo là gì?**
- A. Thắng lợi, lật đổ chính quyền Lê - Trịnh
 - B. Diễn ra quyết liệt nhưng cuối cùng thất bại
 - C. Hoạt động chủ yếu tại Thanh Hóa, Nghệ An
 - D. Nêu cao khẩu hiệu “Phù Trịnh - diệt Nguyễn”
- Câu 3. Vào giữa thế kỉ XVIII, sự bùng nổ và phát triển của phong trào nông dân Đàng Ngoài đã:**
- A. Làm lung lay chính quyền chúa Nguyễn
 - B. Dẫn đến sự sụp đổ của chính quyền Lê - Trịnh
 - C. Làm lung lay chính quyền vua Lê - chúa Trịnh
 - D. Dẫn đến sự sụp đổ của chính quyền chúa Nguyễn
- Câu 4. Nét chính về tình hình nông nghiệp Đại Việt ở Đàng Trong trong thế kỉ XVI - XVIII là:**
- A. Nông nghiệp phát triển nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi, chính sách khuyến khích khai hoang và định cư của chúa Nguyễn
 - B. Sự phát triển của nông nghiệp dẫn đến sự hình thành một tầng lớp địa chủ lớn
 - C. Đất khai hoang vẫn còn nhiều, tình trạng nông dân thiếu ruộng không trầm trọng
 - D. Cả ba đáp án trên đều đúng
- Câu 5. Sau khi xung đột Nam - Bắc triều nổ ra, tình hình nông nghiệp Đàng ngoài Đại Việt như thế nào?**
- A. Tình trạng nông dân thiếu ruộng diễn ra trầm trọng
 - B. Nông nghiệp mới dần dần ổn định trở lại
 - C. Kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng, ruộng đất bỏ hoang không có người cấy cày

- Câu 7. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng tình hình thương nghiệp của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII?**
- A. Chợ làng, chợ huyện, chợ phủ mọc lên khắp nơi, thường họp theo phiên.
 - B. Có quan hệ giao thương với thương nhân nhiều nước, như: Nhật Bản, Hà Lan,...
 - C. Sự phát triển của thương mại đã dẫn đến sự hưng khởi của nhiều đô thị
 - D. Ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài, các đô thị dần suy tàn, dân cư thưa thớt
- Câu 8. Các đô thị nổi tiếng ở Đàng Ngoài của Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII là:**
- A. Kẻ Chợ, Phố Hiến,...
 - B. Thanh Hà, Hội An,...
 - C. Bến Nghé, Cù Lao Phố,...
 - D. Mỹ Tho, Tiền Giang,...
- Câu 9. Điểm tương đồng trong quá trình phát triển kinh tế của các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?**
- A. Hình thành những công ti độc quyền kiểm soát các ngành kinh tế trọng yếu
 - B. Xuất hiện hình thức sản xuất công trường thủ công thay thế cho các phường hội
 - C. Sản xuất nông nghiệp quy mô lớn phát triển với phương thức canh tác hiện đại
 - D. Sản xuất nông nghiệp suy giảm; công nghiệp sa sút; thương nghiệp đình đốn
- Câu 10. Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, ở các nước tư bản Âu - Mĩ, tầng lớp tư bản tài chính đã ra đời trên cơ sở kết hợp giữa:**
- A. Tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp
 - B. Những chủ đồn điền lớn và tư bản công nghiệp
 - C. Tư bản ngân hàng và những chủ đồn điền lớn
 - D. Tư bản công nghiệp và tư bản nhà nước
- Câu 11. Đến cuối thế kỉ XIX, Đức là một nước liên bang theo chế độ:**
- A. Quân chủ chuyên chế
 - B. Cộng hòa tổng thống
 - C. Quân chủ lập hiến
 - D. Dân chủ nhân dân
- Câu 12. Chính sách đối ngoại cơ bản của đế quốc Anh vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là:**

D. Nông nghiệp được mùa, nhà nhà no đủ

Câu 6. Những nghề thủ công mới xuất hiện ở Đại Việt trong các thế kỉ XVII, XVIII là:

- A. Khai mỏ, khắc bản in, làm đường cát trắng,...
- B. Đúc đồng, dệt lụa, làm giấy,...
- C. Khắc bản in, làm giấy, dệt lụa,...
- D. Làm đường cát trắng, làm thủy tinh, gốm sứ,...

B. Tự luận

1. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn và ý nghĩa lịch sử.

a) Quá trình thực thi chủ quyền

- Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có nhiều tên gọi khác nhau: Bãi Cát Vàng, Vạn Lý Hoàng Sa, Đại Trường Sa,...
- Bản đồ Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư ghi rõ hai quần đảo này thuộc phủ Tư Nghĩa (Quảng Ngãi).
- Chúa Nguyễn Phúc Nguyên thành lập hải đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải để thực thi chủ quyền của nhà nước Đại Việt đối với Hoàng Sa và Trường Sa.
- Hải đội Hoàng Sa canh giữ và khai thác các đảo ở Biển Đông, từ phía tây nam đảo Hải Nam xuống vùng đảo Trường Sa, tới tận vùng đảo Côn Sơn.
- Hải đội Hoàng Sa có quyền thu gom hàng hoá của các tàu nước ngoài bị đắm ở khu vực này để nộp cho triều đình.

b) Ý nghĩa lịch sử

- Chúa Nguyễn ở Đàng Trong là chính quyền đầu tiên xác định chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.
- Hải đội Hoàng Sa thường xuyên hoạt động từ tháng 2 đến tháng 8 hằng năm.
- Chính quyền chúa Nguyễn kiểm soát và thực thi chủ quyền liên tục từ thế kỉ XVII, tiếp nối với nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn.
- Nhờ hoạt động của hải đội Hoàng Sa, "Bãi Cát Vàng" trở thành vùng biển đảo không thể tách rời với đời sống của cư dân ven biển miền Trung Việt Nam từ thế kỉ XVII.

2. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.

* Ý nghĩa lịch sử

- Lật đổ các chính quyền phong kiến thời nát Nguyễn - Trịnh - Lê.
- Xoá bỏ tình trạng chia cắt đất nước, đặt nền tảng cho việc thống nhất quốc gia.
- Bảo vệ được nền độc lập của đất nước.

* Vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.

- Nguyễn Huệ là một trong những lãnh đạo chủ chốt của phong trào nông dân Tây Sơn, đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, giành được nhiều thắng lợi quan trọng, đóng góp to lớn vào tiến trình lịch sử dân tộc.
- Sau khi lên ngôi hoàng, vua Quang Trung đã bắt tay vào việc xây dựng và cải cách đất nước. Ông đã cho triển khai nhiều chính sách tiên bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục... theo hướng: khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi kinh tế, ổn định trật tự xã hội, đề cao và phát triển nền văn hóa dân tộc... cho thấy tầm vóc, tài năng và ý chí của ông.

- A. Đàn áp phong trào đấu tranh của công nhân
- B. Tăng cường xâm lược, mở rộng hệ thống thuộc địa
- C. Tập trung mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế
- D. Không can thiệp vào các vấn đề bên ngoài châu Âu

II. PHẦN ĐỊA LÍ

A. Trắc nghiệm

Câu 1. Thế mạnh của vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu biết kết hợp xây dựng các loại hình giao thông vận tải nào dưới đây?

- A. Hàng không và đường biển
- B. Đường ô tô và đường biển
- C. Đường ô tô và đường sắt
- D. Đường biển và đường sắt

Câu 2. Đặc điểm nào đúng với khu vực Trường Sơn Nam?

- A. Cao nhất nước ta
- B. Có nhiều cao nguyên xếp tầng
- C. Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích
- D. Hướng tây bắc - đông nam

Câu 3: Đồng bằng sông Hồng có đặc điểm là:

- A. Cao trung bình 2-3m, vào mùa lũ có nhiều ô trũng rộng lớn bị ngập nước
- B. Là những cánh đồng nhỏ trù phú nằm giữa vùng núi cao
- C. Các cánh đồng bị vây bọc bởi các con đê trở thành những ô trũng
- D. Được chia thành nhiều đồng bằng nhỏ

Câu 4. Đặc điểm bờ biển từ Đà Nẵng đến Vũng Tàu:

- A. Rất khúc khuỷu, lồi lõm, có nhiều vũng, vịnh nước sâu, kín gió và nhiều bãi cát sạch
- B. Có nhiều bãi bùn rộng
- C. Là kiểu bờ biển bồi tụ
- D. Diện tích rừng ngập mặn phát triển

Câu 5. Thềm lục địa nước ta mở rộng tại các vùng biển:

- A. Vùng biển Bắc Bộ và Trung Bộ
- B. Vùng biển Trung Bộ và Nam Bộ
- C. Vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ
- D. Vùng biển Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ

Câu 6. Ở nước ta, tài nguyên khoáng sản có vai trò nào sau đây?

- A. Bảo vệ đa dạng sinh học, tài nguyên đất
- B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp
- C. Đảm bảo an ninh lương thực của nước ta
- D. Tạo nhiều việc làm cho người lao động

B. Tự luận

1. Đặc điểm chung của địa hình Việt Nam.

a) Địa hình phần lớn là đồi núi

- Địa hình đồi núi chiếm khoảng 3/4 diện tích đất liền.
- Địa hình đồng bằng chiếm 1/4 diện tích đất liền, bao gồm đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển.

Câu 7. Đặc điểm thời tiết vào mùa đông của miền khí hậu miền Bắc

- A. Nóng ẩm, mưa nhiều
- B. Nóng, khô, ít mưa
- C. Đầu mùa lạnh khô, cuối mùa lạnh ẩm
- D. Lạnh và khô

Câu 8. Gió Tây Nam khô, nóng hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta:

- A. Đông Bắc
- B. Tây Nguyên
- C. Trung Bộ, Tây Bắc
- D. Nam Bộ

Câu 9. Miền khí hậu nào có mùa mưa lệch về thu đông?

- A. Miền khí hậu phía Bắc (từ vĩ tuyến 18°B trở ra)
- B. Miền khí hậu phía Nam (Nam Bộ và Tây Nguyên)
- C. Miền khí hậu Đông Trường Sơn (từ Hoành Sơn tới Mũi Dinh)
- D. Miền khí hậu biển Đông Việt Nam

Câu 10. Sông ngòi nước ta chảy theo hai hướng chủ yếu là:

- A. Tây bắc - đông nam và vòng cung
- B. Tây bắc - đông nam và tây - đông
- C. Vòng cung và tây - đông
- D. Tây - đông và bắc - nam

Câu 11. Chế độ nước của sông ngòi nước ta:

- A. Sông ngòi đầy nước quanh năm
- B. Lũ vào thời kì mùa xuân
- C. Hai mùa nước: mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt
- D. Sông ngòi nhiều nước nhưng càng về hạ lưu thì lượng nước càng giảm

Câu 12. Vùng nào ở nước ta hằng năm người dân phải sống chung với lũ?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long
- B. Đồng bằng sông Hồng
- C. Đồng bằng Thanh – Nghệ - Tĩnh
- D. Đồng bằng duyên hải Miền Trung

b) Địa hình được nâng lên tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau: núi cao, núi trung bình, núi thấp, đồi, đồng bằng ven biển, thềm lục địa.

c) Địa hình mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa

- Điều kiện khí hậu đã đẩy nhanh tốc độ phong hoá.
- Lượng mưa lớn làm cho quá trình xâm thực, xói mòn diễn ra mạnh mẽ, địa hình bị cắt xẻ.

d) Địa hình chịu tác động của con người tạo nên nhiều dạng địa hình nhân tạo như đô thị, hầm mỏ, hồ chứa nước, đê, đập,...

2. Khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

a) Tính chất nhiệt đới ẩm

- Lượng bức xạ tổng cộng ở nước ta lớn, cân cân bức xạ luôn dương.
- Nhiệt độ trung bình năm trên cả nước đều trên 20°C và tăng dần từ Bắc vào Nam.
- Lượng mưa trung bình năm lớn, từ 1 500 – 2 000 mm/năm.
- Độ ẩm không khí cao, trên 80%.

b) Tính chất gió mùa

- Việt Nam nằm trong phạm vi hoạt động của Tín phong bán cầu Bắc.
- Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các khối khí hoạt động theo mùa với hai mùa gió chính: gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ.
 - + Gió mùa mùa đông: hoạt động từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, do tác động của khối khí lạnh từ phương bắc di chuyển xuống theo hướng đông bắc.
 - + Gió mùa mùa hạ: hoạt động từ tháng 5 đến tháng 10, chịu tác động của khối khí nhiệt đới ẩm di chuyển theo hướng tây nam.

HẾT